

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI FIVE-STAR
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI FIVE-STAR

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: FIVE-STAR INVESTMENT AND TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: FIVE-STAR INVESTMENT AND TRADING CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110445530

3. Ngày thành lập: 11/08/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 43 Tập thể Thủy Sản, Ngõ 1 Lê Văn Thiêm, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0961622256

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
2.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Lắp đặt cửa ra vào; Lắp đặt thiết bị, đồ dùng nhà bếp, cầu thang và những hoạt động tương tự; Lắp đặt thiết bị nội thất; Cung cấp dịch vụ sơn cho các công trình xây dựng.	4330
3.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
4.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
5.	Bán buôn thực phẩm (Trừ các loại nhà nước cấm)	4632
6.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
8.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng; Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; Bán buôn vật liệu điện khác.	4659
10.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
11.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (Điều 28 Luật Thương mại năm 2005)	8299
13.	Cổng thông tin (Không bao gồm hoạt động báo chí)	6312

14.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Khoản 1 Điều 3 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014);	6810(Chính)
15.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản (Điều 62 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014); - Dịch vụ tư vấn bất động sản (Điều 74 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014) ; - Dịch vụ quản lý bất động sản, quản lý, vận hành nhà chung cư (Điều 75 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014); - Sàn giao dịch bất động sản (Điều 69 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014);	6820
16.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán)	7020
17.	Quảng cáo	7310
18.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
19.	Cho thuê xe có động cơ	7710
20.	Bán buôn tổng hợp (Trừ các loại nhà nước cấm)	4690
21.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Trừ các loại nhà nước cấm)	4719
22.	In ấn	1811
23.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động đấu giá)	4799
24.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
25.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Điều 9 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP)	4933
26.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
27.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
28.	Bốc xếp hàng hóa	5224
29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
30.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
31.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
32.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
33.	Xây dựng nhà để ở	4101
34.	Xây dựng nhà không để ở	4102
35.	Xây dựng công trình điện	4221

36.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
37.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
38.	Phá dỡ (Trừ hoạt động nổ mìn)	4311
39.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ hoạt động nổ mìn)	4312
40.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
41.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	PHẠM HỒNG QUÂN	Việt Nam	Số 2 ngách 444/41 Phố Đội Cấn, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.950.000.000	39,000	030082002773	
2	ĐOÀN ĐỨC NĂNG	Việt Nam	CH10 tầng 16 TNR4 Royal city, 72A Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	750.000.000	15,000	036082014838	
3	PHẠM QUANG PHÚC	Việt Nam	La Thành, Phường Viên Sơn, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	250.000.000	5,000	001081016595	
4	NGÔ QUÝ QUẢNG	Việt Nam	Phòng 705, CT4B Bắc Linh Đàm, Tổ 12, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	100.000.000	2,000	030082000037	
5	TRẦN MẠNH HÙNG	Việt Nam	CH 2001R5 Royal City, 72A Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.950.000.000	39,000	038083023856	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGÔ QUÝ QUẢNG

Giới tính: Nam

Chức danh: G c

Sinh ngày: 27/09/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: V Na

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: T c c c c

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 030082000037

Ngày cấp: 20/07/2021

Nơi cấp: C c C

c

Địa chỉ thường trú: P 705, CT4B B c L , T 12, P K , Q

H Ma , T H N , V Na

Địa chỉ liên lạc: P 2402 N B1 C c P C1 P V , P

H L , Q H Ma , T H N , V Na

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội